

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp UDPM 4 K10 Mã lớp học 30,546 Thực hành

Môn học: UMH32 An toàn và bảo mật thông tin

Giáo viên: Đàm Tuyền Đức.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181193	Phùng Tuấn Anh	16/05/2000	5		Anh	
2	CD180872	Trần Tuấn Anh	22/05/2000	6		Anh	
3	CD182912	Lã Gia Bách	14/07/2000	5		Bách	
4	CD180855	Đỗ Thanh Chiều	03/06/2000	6		Chiều	
5	CD181142	Trịnh Sỹ Dự	03/05/2000	6		Dự	
6	CD183048	Nguyễn Quang Duy	17/11/1999	—	—	—	
7	CD183004	Nguyễn Thị Thu Hà	22/01/2000	5		Hà	
8	CD180868	Nguyễn Văn Hải	09/02/2000	5		Hải	
9	CD181133	Nguyễn Tuấn Hân	05/09/2000	4		Hân	
10	CD181121	Tiêu Văn Hiền	06/12/2000	5		Hiền	
11	CD182878	Nguyễn Huy Hùng	24/01/2000	5		Hùng	
12	CD180873	Phạm Quang Huy	14/04/2000	6		Huy	
13	CD180858	Nguyễn Đức Lý Huỳnh	31/10/2000	6		Huỳnh	
14	CD182987	Phạm Văn Khải	28/02/1998	6		Khải	
15	CD181210	Đào Duy Lộc	22/11/1999	4		Lộc	
16	CD182998	Ngô Đức Long	02/01/2000	6		Long	
17	CD181115	Nguyễn Hữu Long	14/11/2000	6		Long	
18	CD181197	Phùng Anh Minh	12/06/2000	6		Minh	
19	CD182910	Phạm Quang Nam	09/11/2000	8		Nam	
20	CD182887	Đào Tiến Nghi	11/12/2000	5		Nghi	
21	CD181152	Vũ Lê Nguyên	11/12/1996	9		Nguyên	
22	CD183090	Ngô Song Tấn	15/09/2000	4		Tấn	
23	CD182867	Phạm Văn Thái	08/08/2000	7		Thái	
24	CD182924	Phạm Thị Thắm	14/06/2000	5		Thắm	
25	CD183091	Hoàng Kim Bảo Thắng	06/09/1998	4		Thắng	
26	CD180891	Nguyễn Văn Toàn	03/08/2000	5		Toàn	
27	CD182971	Lê Kiều Trang	20/12/1999	5		Trang	
28	CD180833	Lê Đức Trung	14/02/2000	6		Trung	
29	CD183162	Phan Kiên Trung	17/01/1999	6		Trung	
30	CD180851	Nghiêm Xuân Trường	23/09/2000	7		Trường	
31	CD180915	Kiều Vũ Anh Tú	05/09/2000	5		Tú	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
32	CD180849	Nguyễn Tiến Tú	19/06/2000	9			

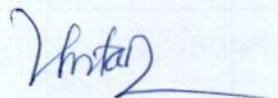
Tổng số SV tham gia thực hành.....3.1.....

Số sinh viên đạt:.....2.7.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA